

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hải Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đình Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 289/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thanh T, sinh năm 1986; HKTT: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở hiện nay: 50/16C đường E, ấp F, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Vương Khánh T1, sinh năm 1989; HKTT: Ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà T có mặt; bị đơn ông T1 vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/7/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thanh T trình bày:*

Bà Hồ Thanh T và ông Vương Khánh T chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 25/5/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã do ông T1 thường hay cờ bạc, rượu chè, thậm chí có khi còn đánh đập bà T...bà T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông T1 không thay đổi. Từ khi nộp đơn khởi kiện (13/7/2020) cho đến nay thì bà T đưa con về nhà cha mẹ ruột tại ấp F, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay.

Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Vương Khánh T.

Quá trình chung sống, bà T và ông T1 có 01 con chung tên Vương Khánh P, sinh ngày 29/3/2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra, bà T không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

*\* Bị đơn ông Vương Khánh T:* Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

Quá trình làm việc tại Tòa án ông T1 cung cấp ý kiến: Thống nhất với lời trình bày của bà T về quá trình chung sống. Thống nhất các mâu thuẫn gia đình cũng như về con chung và việc có đăng ký kết hôn mà bà T trình bày nhưng đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Trước yêu cầu xin ly hôn của bà T thì ông T1 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp nếu Tòa án giải quyết cho ông T1 và bà T ly hôn thì ông T1 nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Vương Khánh P, sinh ngày 29/3/2016, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra, ông T1 không có yêu cầu khác, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà T đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn ông T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị

đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thanh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Nguyên đơn bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn và về việc nuôi con đối với bị đơn ông Vương Khánh T; ông T1 có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1.2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào các ngày 15/9/2020 và ngày 30/9/2020 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Bà Hồ Thanh T và ông Vương Khánh T chung sống với nhau từ năm 2014, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 25/5/2015 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44. Như vậy, hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Bà T trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thường xuyên xảy ra cãi vã do ông T1 thường hay cờ bạc, rượu chè, thậm chí có khi còn đánh đập bà T.....bà T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông T1 không thay đổi. Bà T và ông T1 đã ly thân từ ngày 13/7/2020 cho đến nay. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Vương Khánh T. Ông T1 thống nhất với lời trình bày của bà T về quá trình chung sống, về việc đăng ký kết hôn, về con chung. Ông T1 thống nhất các mâu thuẫn gia đình mà bà T trình bày nhưng ông T1 cho rằng đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ và xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, bị đơn ông T1 không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được

giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông T1 để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T1 vẫn vắng mặt thể hiện ông T1 không có thiện chí và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện bà T và ông T1 đã ly thân, nguyên đơn kiên quyết xin ly hôn điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bị đơn và nguyên đơn không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Theo biên bản xác minh ngày 04/8/2020 của Tòa án (BL 23, 24) thể hiện ông T1 có thường xuyên uống rượu và có đánh đập bà T; vì vậy trình bày của bà T về mâu thuẫn gia đình là có căn cứ.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích, vợ chồng phải quan tâm, quý trọng, thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, theo phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của bà T, ông T1 đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà T yêu cầu ly hôn với ông T1 là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

#### [2.2] Về con chung:

Bà T và ông T1 có 01 con chung tên Vương Khánh P, sinh ngày 29/3/2016. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án ông T1 trình bày trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ông T1 và T ly hôn thì ông T1 nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Vương Khánh P, sinh ngày 29/3/2016, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên, Tòa án đã triệu tập họp lệ ông T1 để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng, từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy, từ khi vợ chồng mâu thuẫn thì bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vương Khánh P; cháu P mới được hơn 04 tuổi nên rất cần có sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu của con chung và điều kiện nuôi con thực tế hiện nay cần tiếp tục giao con cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên đơn bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thanh T đối với ông Vương Khánh T về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thanh T được ly hôn với ông Vương Khánh T.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Vương Khánh P, sinh ngày 29/3/2016 cho bà Hồ Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bà Hồ Thanh T và ông Vương Khánh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hồ Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0033051 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Hải Nam**